

BẢN THUYẾT MINH

**Nội dung Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 08/2017/TT-NHNN
ngày 01/8/2017 của Thống đốc NHNN
quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng**

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG

1. Luật: Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017; Luật Thanh tra ngày 15/11/2010.

2. Nghị định: Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng và Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

3. Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Thông tư: Thông tư 03/2015/TT-NHNN ngày 20/3/2015 hướng dẫn một số điều của Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; Thông tư 08/2019/TT-NHNN ngày 04/7/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 03/2015/TT-NHNN ngày 20/3/2015 hướng dẫn một số điều của Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng.

5. Thực tiễn việc áp dụng Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 quy định trình tự thủ tục giám sát ngân hàng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 04/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 (sau đây gọi là Thông tư 08).

6. Thực tiễn việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2019, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội theo Quyết định số 1358/QĐ-NHNN ngày 26/6/2019 và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1359/QĐ-NHNN ngày 26/6/2019.

II. SỰ CẦN THIẾT

Ngày 17/5/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng. Ngày 13 tháng 6 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp theo đó, ngày 26/6/2019, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký Quyết định số 1358/QĐ-NHNN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội và Quyết định số 1359/QĐ-NHNN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi các văn bản nêu trên được ban hành, bộ máy Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (Cơ quan TTGSNH) và Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh đã có nhiều thay đổi mang tính tổng thể.

Thực tiễn công tác giám sát các TCTD nói chung và đơn vị trực thuộc TCTD nói riêng tại Cơ quan TTGSNH và Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cho thấy để theo dõi, giám sát thường xuyên thực trạng hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng, đặc biệt là tình hình tài chính, các yếu tố dẫn đến rủi ro gây mất an toàn hệ thống; xử lý kịp thời những vấn đề nghiêm trọng xảy ra, tránh lây lan dây chuyền, gây rối loạn cho nền kinh tế, cần phải có sự cập nhật một số nội dung về Quy trình giám sát ngân hàng cũng như cần có sự hỗ trợ tốt hơn từ việc áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại phục vụ hoạt động giám sát ngân hàng.

Xuất phát từ sự thay đổi mô hình cơ cấu, tổ chức của Cơ quan TTGSNH, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và những đòi hỏi từ thực tiễn đối với hoạt động giám sát ngân hàng, nhu cầu xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 08/2017/TT-

NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng là cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

1. Thông tư được xây dựng nhằm đảm bảo phù hợp với sự thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (theo Nghị định 43/2019/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 26/2014/NĐ-CP, Nghị định số 26/2014/NĐ-CP và Quyết định số 20/2019/QĐ-TTg) cũng như mô hình cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội (theo Quyết định số 1358/QĐ-NHNN ngày 26/6/2019) và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 1359/QĐ-NHNN).

2. Thông tư bao gồm những quy định mang tính quy phạm khung quy trình giám sát ngân hàng liên quan đến giám sát an toàn vi mô và giám sát an toàn vĩ mô. Từng quy trình nêu trên được tổ chức theo 03 bước: (i) Thu thập thông tin đầu vào; (ii) Phân tích, đánh giá về đối tượng giám sát ngân hàng theo 02 phương pháp tiếp cận (giám sát tuân thủ, giám sát rủi ro); và (iii) Đề xuất các biện pháp xử lý và lập báo cáo giám sát. Các nội dung mang tính kỹ thuật, chi tiết liên quan đến từng bước trong từng quy trình (giám sát an toàn vi mô, giám sát an toàn vĩ mô) được quy định theo hướng giao Cơ quan TTGSNH trình Thống đốc NHNN ban hành Sổ tay giám sát ngân hàng hàng để hướng dẫn thực hiện theo từng thời kỳ, bởi các lý do sau:

- Mục tiêu nhằm đảm bảo giám sát toàn bộ hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, trên thực tế sự phát triển của khu vực ngân hàng và thị trường tài chính với hàng loạt các loại hình dịch vụ hiện đại yêu cầu phải được cập nhật thường xuyên, liên tục về hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của hệ thống ngân hàng và phù hợp hơn với thông lệ quốc tế. Theo đó, các nội dung hướng dẫn chi tiết về hoạt động giám sát ngân hàng có tính động rất cao;

- Hoạt động giám sát ngân hàng là tập hợp nhiều phương pháp, công cụ chứa đựng nhiều yếu tố kỹ thuật và có yếu tố thay đổi liên tục, như: (i) Loại thông tin cần khai thác, xử lý, sử dụng phải phù hợp với các đối tượng giám sát khác nhau và theo thời gian, thời điểm cũng sẽ khác nhau; (ii) Rủi ro tiềm ẩn của đối tượng giám sát ngân hàng rất đa dạng và biến đổi tùy theo điều kiện môi trường kinh tế vĩ mô, điều kiện thị trường ngân hàng; (iii) Các công cụ phục vụ giám sát trên cơ sở rủi ro có thể được xây dựng và phát triển liên tục; và (iv) Các

ngưỡng cảnh báo rủi ro khi thực hiện giám sát trên cơ sở rủi ro sẽ thay đổi theo từng thời kỳ ...

IV. TÊN GỌI, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Tên gọi: Thông tư quy định trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện việc giám sát ngân hàng. Việc giám sát ngân hàng đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát đặc biệt.

3. Đối tượng áp dụng:

a) Đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng bao gồm: Đơn vị thực hiện giám sát an toàn vi mô và Đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô.

b) Đối tượng giám sát ngân hàng bao gồm:

- Tổ chức tín dụng (không bao gồm ngân hàng chính sách), chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chi nhánh, phòng giao dịch của của tổ chức tín dụng; công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng;

- Hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc nhóm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo loại hình hoạt động, loại hình sở hữu, tầm quan trọng hệ thống.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng.

4. Thẩm quyền ban hành: Thống đốc NHNN.

V. BỐ CỤC DỰ THẢO THÔNG TƯ

Dự thảo Thông tư gồm 07 Chương 35 Điều, được trình bày như sau:

- Chương I: Quy định chung (gồm 06 Điều). Trong đó quy định về Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc giám sát ngân hàng; Trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng; Quản lý, sử dụng, lưu trữ tài liệu, thông tin, dữ liệu.

- Chương II: Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giám sát an toàn vi mô (gồm 3 Mục 7 Điều). Theo đó, Chương II của Dự thảo Thông tư bao gồm các quy định mang tính khung pháp lý và 03 bước tiến hành giám sát an toàn vi mô như: (i) Thu thập thông tin đầu vào (Thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin, dữ liệu, tài liệu); (ii) Phân tích, nhận định về đối tượng giám sát ngân hàng theo 2 hình thức bao gồm giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro; và (iii) Đề xuất biện pháp xử lý và lập báo cáo giám sát an toàn vi mô.

- Chương III: Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giám sát an toàn vĩ mô (gồm 3 Mục 7 Điều). Theo đó, Chương III của Dự thảo Thông tư bao gồm các quy định mang tính khung pháp lý và 03 bước tiến hành giám sát an toàn vĩ mô như: (i) Thu thập thông tin đầu vào (Thu thập, tổng hợp, xử lý thông tin, dữ liệu, tài liệu); (ii) Phân tích, nhận định về đối tượng giám sát ngân hàng theo hình thức giám sát rủi ro; và (iii) Đề xuất biện pháp xử lý và lập báo cáo giám sát an toàn vĩ mô.

- Chương IV: Quy định cụ thể về các hình thức tiếp xúc đối tượng giám sát ngân hàng (03 Điều) bao gồm gửi văn bản yêu cầu giải trình và làm việc trực tiếp.

- Chương V: Quy định cụ thể về các biện pháp xử lý trong giám sát ngân hàng (04 Điều) bao gồm: (i) Khuyến nghị, cảnh báo; (ii) Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; (iii) Kiến nghị cấp có thẩm áp dụng biện pháp xử lý đối với đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật (*Hạn chế về mạng lưới và hoạt động của đối tượng giám sát ngân hàng; Tiến hành thanh tra, kiểm tra; Yêu cầu lựa chọn, thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán theo quy định của pháp luật*); (iv) Kiến nghị áp dụng can thiệp sớm; (v) Đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả xếp hạng đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật; và (vi) Đề xuất biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật.

- Chương VI: Quy định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giám sát ngân hàng (06 Điều). Trong đó quy định rõ trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô, đơn vị thực hiện giám sát an toàn vĩ mô, đơn vị khác có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước và đối tượng giám sát ngân hàng.

- Chương VII: Điều khoản thi hành (02 Điều) quy định về hiệu lực và tổ chức thi hành.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM